TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 368/2017/DS-ST
Ngày : 11/9/2017
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Thảo

- Các Hội thẩm nhân dân: 1- Bà Nguyễn Thị Lượng;

2- Ông Chu Mạnh Tường.

Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Ngọc Hương – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện Kiểm sát Nhân Dân quận Thủ Đức tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Như Khương – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 271/2017/TLST-DS ngày 30/5/2017 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 402/2017/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 8 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên toà số 252/2017/QĐST-DS ngày 21 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Công ty Tài chính X

Địa chỉ: Phường 12, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: bà Hứa Thị T, sinh năm 1986; chức vụ nhân viên - Là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 15/5/2017). (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: phường Trường Thọ, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: ông Nguyễn Quốc Q, sinh năm: 1984 (vắng mặt)

Địa chỉ: phường Linh Chiểu, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

+ Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn Công ty Tài chính X (gọi tắt là Công ty Thịnh V) và trình bày của đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Ngày 26/3/2015 ông Nguyễn Quốc Q có làm đơn đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20150404-500000-0056 với Công ty Thịnh V vay số tiền 15.825.000 đồng với lãi suất 3.75%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thoả thuận tại hợp đồng, ông Nguyễn Quốc Q có trách nhiệm thanh toán số tiền 24.270.000 đồng (gồm gốc và lãi), trả chậm trong 24

tháng, 23 tháng đầu mỗi tháng trả 1.012.000 đồng, tháng cuối cùng trả 994.000 đồng, bắt đầu trả từ ngày 06/5/2015.

Thực hiện hợp đồng, ông Q đã nhận đủ số tiền vay và thanh toán cho Công ty Thịnh V 06 lần với số tiền 6.072.000 đồng (trong đó tiền gốc 2.758.921 đồng và tiền lãi suất 3.313.079 đồng). Kể từ ngày 04/9/2015 đến nay ông Q không thanh toán bất kỳ khoản nào nữa. Công ty Thịnh V cũng đã nhắc nhở nhiều lần về việc thanh toán nợ nhưng ông Q vẫn không trả. Vì vậy Công ty Thịnh V khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Quốc Q trả số nợ đến hạn là 18.198.000 đồng trong đó tiền nợ gốc là 13.066.079 đồng và tiền nợ lãi 5.131.921 đồng, tổng cộng 18.198.000 đồng.

Theo kết quả xác minh của công an phường Linh Chiểu, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xác định: ông Nguyễn Quốc Q sinh năm 1993, có hộ khẩu thường trú tại : phường Linh Chiểu, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại phiên toà

Đại diện nguyên đơn Công ty Tài chính X có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn ông Nguyễn Quốc Q vắng mặt từ khi thụ lý vụ án cho đến ngày Toà án xét xử mà không có lý do.

Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ điểm a, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức phát biểu ý kiến xác định việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tranh chấp giữa nguyên đơn Công ty Tài chính X và bị đơn ông Nguyễn Quốc Q là tranh chấp hợp đồng vay tài sản; bị đơn ông Nguyễn Quốc Q có hộ khẩu thường trú tại phường Linh Chiểu, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Quan hệ tranh chấp giữa hai bên là tranh chấp hợp đồng vay thể hiện bằng đơn đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20150404-500000-0056 ngày 26/3/2015 được ký kết giữa Công ty Tài chính X và ông Nguyễn Quốc Q với nội dung Công ty Thịnh V cho ông Q vay tiền. Xét hợp đồng nêu trên về nội dung và hình thức phù hợp với quy định pháp luật căn cứ theo các Điều 388, Điều 401, Điều 402, Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2005, nên có hiệu lực thi hành.

Phía bị đơn ông Nguyễn Quốc Q không cung cấp bất cứ tài liệu, chứng cứ nào do đó Hội đồng xét xử chỉ xem xét, đánh giá các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp làm cơ sở giải quyết vụ án.

[3] Xét việc nguyên đơn Công ty Thịnh V yêu cầu thu hồi nợ gốc là 13.066.079 đồng và tiền nợ lãi 5.131.921 đồng, tổng cộng 18.198.000 đồng. Căn cứ đơn đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20150404-500000-0056 ngày 26/3/2015 có cơ sở xác định ông Q đã vay của Ngân hàng VPBank số tiền gốc và tiền lãi suất là 24.270.000 đồng (trong đó tiền vốn vay gốc là 15.825.000 đồng), ông Q đã trả 06 kỳ là 6.072.000 đồng, hiện còn nợ lại tiền nợ gốc là 13.066.079 đồng và tiền nợ lãi 5.131.921 đồng. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này của nguyên đơn, buộc bị đơn trả số tiền 18.198.000 đồng cho nguyên đơn.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm:

+ Bị đơn ông Nguyễn Quốc Q phải chịu trên số tiền phải trả cho nguyên đơn 909.900 đồng.

+ Yêu cầu của nguyên đơn Công ty Tài chính X được chấp nhận nên không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm a, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

- Căn cứ vào các Điều 388, Điều 401, Điều 424, Điều 471, Điều 473, Điều 474, Điều 478 Bộ luật dân sự năm 2005.

- Căn cứ vào Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Căn cứ Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009

- Căn cứ Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Tuyên xử

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Công ty Tài chính X: Buộc bị đơn ông Nguyễn Quốc Q có trách nhiệm trả cho nguyên đơn Công ty Tài chính X số tiền nợ gốc 13.066.079 đồng và tiền nợ lãi 5.131.921 đồng; tổng cộng 18.198.000 đồng (mười tám triệu một trăm chín mươi tám nghìn đồng)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của Công ty Tài chính X nếu ông Nguyễn Quốc Q chưa trả số tiền trên, thì ông Nguyễn Quốc Q phải trả tiền lãi của số tiền gốc chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn ông Nguyễn Quốc Q phải chịu 909.900 đồng (chín trăm lẻ chín nghìn chín trăm đồng).

Trả cho Công ty Tài chính X tiền tạm ứng án phí đã nộp là 454.950 đồng, theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 15511 ngày 30/5/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại các Điều 6; Điều 7; Điều7a; Điều 9 và Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Đỗ Thị Thu Thảo

Nơi nhận:
- Đương sự của vụ án;
- VKSND Q.TĐ;
- Chi cục Thi hành án DS Q.TĐ;
- Lưu HS.